

ĐÓNG GÓP CỦA THƯ VIỆN TƯ NHÂN TRONG VIỆC NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC CỘNG ĐỒNG

Huỳnh Mẫn Đạt, Văn Hồng
Trường Đại học Văn hóa TP.HCM

Tóm tắt: Trong bối cảnh giáo dục cộng đồng và học tập suốt đời ngày càng được chú trọng, thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng (theo Luật Thư viện 2019) đã khẳng định vai trò bổ trợ quan trọng đối với sự phát triển tâm lý – giáo dục của các lứa tuổi. Đây là mô hình do cá nhân, tổ chức Việt Nam thành lập, tự chủ kinh phí, hoạt động không vì lợi nhuận nhằm cung cấp tài nguyên thông tin và phát triển văn hóa đọc. Các thư viện tư nhân tiêu biểu như Phạm Thế Cường, Thư viện Huệ Quang, Thư viện Cơ Đốc (TP. Hồ Chí Minh), Tâm Thành, Cây Tùng, Đặng Huỳnh hay Nhơn Phúc đã phục vụ hàng chục nghìn lượt bạn đọc/năm, cung cấp sách thiếu nhi, tài liệu tham khảo, sách khoa học kỹ thuật và tổ chức các hoạt động giáo dục tích cực (kể chuyện sách, thi đọc sách, tư vấn học tập, tuyên truyền giá trị đạo đức). Nhờ môi trường gần gũi, miễn phí hoặc thu phí thấp và sự nhiệt tình của chủ nhân, thư viện tư nhân giúp học sinh hình thành thói quen đọc sách, phát triển khả năng tự học, tăng cường động lực nội tại; hỗ trợ sinh viên mở rộng tư duy phê phán và kỹ năng nghiên cứu; đồng thời giúp nhân dân trưởng thành về nhận thức, kỹ năng sống và sức khỏe tâm lý. Mô hình này thúc đẩy học tập suốt đời, góp phần xây dựng nhân cách và nâng cao chất lượng giáo dục cộng đồng, đặc biệt ở vùng sâu, vùng xa. Tuy nhiên, hạn chế về nhân lực chuyên môn và cơ chế hỗ trợ vẫn tồn tại. Việc hoàn thiện chính sách, tăng cường liên kết với thư viện công lập và ứng dụng công nghệ sẽ giúp thư viện tư nhân phát huy tối đa vai trò là giảng đường thứ hai trong giáo dục cộng đồng Việt Nam.

Từ khóa: Thư viện tư nhân; Giáo dục cộng đồng; Văn hóa đọc; Xã hội hóa thư viện; Học tập suốt đời.

THE CONTRIBUTION OF PRIVATE LIBRARIES TO IMPROVING THE QUALITY OF COMMUNITY EDUCATION

Abstract: In the context of growing attention to community education and lifelong learning, private libraries serving the community, as recognized under the 2019 Library Law of Vietnam, have affirmed their important complementary role in the psychological and educational development of different age groups. This model, established by Vietnamese individuals or organizations, is financially self-sustaining and operates on a non-profit basis to provide information resources and promote reading culture. Representative private libraries such as Pham The Cuong Library, Hue Quang Library, Christian Library (Ho Chi Minh City), Tam Thanh Library, Cay Tung Library, Dang Huynh Library, and Nhon Phuc Library have served tens of thousands of readers annually, offering children's books, reference materials, science and technology books, and organizing a wide range of positive educational activities such as storytelling, reading competitions, study counseling, and the promotion of moral values. Thanks to their accessible environment, free or low-cost services, and the dedication of their founders, private libraries help students develop reading habits, strengthen self-learning abilities, and enhance intrinsic motivation; support university students in expanding critical thinking and research skills; and assist adults in improving awareness, life skills, and psychological well-being. This model promotes lifelong learning, contributes to character building, and enhances the quality of community education, especially in remote and disadvantaged areas. However, limitations in professional staffing and support mechanisms still remain. Improving policies, strengthening linkages with public libraries, and applying technology will help private libraries maximize their role as a second classroom in community education in Vietnam.

Keywords: Private libraries; Community education; Reading culture; Library socialization; Lifelong learning.

Nhận bài: 01/03/2026

Phản biện: 02/04/2026

Duyệt đăng: 06/04/2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh xây dựng xã hội học tập và phát triển giáo dục suốt đời, hệ thống thư viện công lập tại Việt Nam vẫn chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu tiếp cận tri thức của nhân dân, đặc biệt tại các vùng nông thôn, miền núi và vùng sâu vùng xa. Trước thực trạng đó, thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng đã nổi lên như một mô hình xã hội hóa thiết thực và hiệu quả, góp phần quan trọng vào việc nâng cao chất lượng giáo dục cộng đồng.

Theo Luật Thư viện 2019 (Điều 16), thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng là thư viện do tổ chức, cá nhân Việt Nam thành lập, tự bảo đảm

kinh phí hoạt động, không vì mục tiêu lợi nhuận, nhằm cung cấp tài nguyên thông tin tổng hợp hoặc chuyên ngành, phát triển văn hóa đọc và phục vụ nhu cầu học tập, nghiên cứu của nhân dân trên địa bàn. Đây không chỉ là một hình thức cung cấp sách báo mà còn là thiết chế văn hóa – giáo dục mang tính cộng đồng sâu sắc, bổ trợ hiệu quả cho giáo dục nhà trường và giáo dục không chính quy.

Từ thực tiễn nhiều năm qua, hàng loạt thư viện tư nhân tiêu biểu như Thư viện Tâm Thành (Hải Dương), Thư viện Cây Tùng (Nghệ An), Thư viện Đặng Huỳnh (Bến Tre), Thư viện nhà ông Bùi

Đình Thăng (Hưng Yên), Phạm Thế Cường, Thư viện Huệ Quang, Thư viện Cơ Đốc (TP. Hồ Chí Minh) và Thư viện Vũ Gia (Hòa Bình) đã khẳng định vai trò quan trọng của mình. Các thư viện này không chỉ cung cấp hàng nghìn bản sách phù hợp với nhu cầu đa dạng của học sinh, sinh viên và nhân dân mà còn tổ chức nhiều hoạt động giáo dục phong phú: tuyên truyền thời sự, kể chuyện sách, thi đọc sách, giao lưu văn hóa và hướng dẫn tự học. Nhờ tính linh hoạt về thời gian phục vụ, không gian gần gũi và tinh thần trách nhiệm cao của chủ nhân, thư viện tư nhân đã trở thành những người thầy thầm lặng nhưng hiệu quả, góp phần hình thành thói quen đọc sách, nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân cách và thúc đẩy học tập suốt đời cho cộng đồng.

Bài viết nhằm làm rõ đóng góp thực tiễn của thư viện tư nhân trong việc nâng cao chất lượng giáo dục cộng đồng, phân tích những thuận lợi, khó khăn, đồng thời đề xuất một số giải pháp nhằm phát huy vai trò của mô hình này trong giai đoạn hiện nay.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Cơ sở lý luận và pháp lý

2.1.1. Khái niệm thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng

Theo Luật Thư viện 2019 (số 46/2019/QH14, có hiệu lực từ ngày 01/7/2020), thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng được định nghĩa rõ ràng tại khoản 2 Điều 16: “Thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng là thư viện có tài nguyên thông tin tổng hợp hoặc chuyên ngành do tổ chức, cá nhân Việt Nam thành lập, tự bảo đảm kinh phí hoạt động”.

Khác với thư viện công lập (do Nhà nước đầu tư và quản lý), thư viện tư nhân hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận, tập trung phục vụ nhu cầu thông tin, học tập và hưởng thụ văn hóa của nhân dân trên địa bàn. Theo khoản 3 Điều 16, thư viện này thực hiện chức năng, nhiệm vụ quy định tại Điều 4 của Luật (xây dựng, xử lý, lưu giữ, cung cấp tài nguyên thông tin; phát triển văn hóa đọc; hỗ trợ học tập, nghiên cứu và giáo dục suốt đời) cùng các nhiệm vụ bổ sung như cung cấp tài nguyên thông tin cho nhân dân địa phương và tiếp nhận tài nguyên luân chuyển từ thư viện công cộng.

2.1.2. Vai trò của thư viện nói chung trong giáo dục cộng đồng

Thư viện là thiết chế văn hóa, thông tin, giáo dục và khoa học quan trọng, được coi là “trường học thứ hai” của xã hội. Trong giáo dục cộng đồng, thư viện đóng vai trò đa chiều:

Cung cấp tri thức: Là kho tàng tài nguyên thông tin phong phú, giúp cá nhân tiếp cận kiến thức đa ngành, từ sách thiếu nhi, tham khảo học tập đến sách khoa học kỹ thuật phổ thông và chuyên sâu.

Hình thành thói quen đọc sách và văn hóa đọc: Tạo môi trường khuyến khích đọc sách thường xuyên, góp phần xây dựng xã hội học tập.

Phát triển năng lực tự học, tự nghiên cứu: Hỗ trợ người đọc rèn luyện kỹ năng tra cứu, phân tích, tổng hợp thông tin và tư duy phê phán.

Giáo dục đạo đức, nhân cách: Thông qua nội dung sách báo và các hoạt động phụ trợ (kể chuyện sách, tuyên truyền giá trị truyền thống, giáo dục lối sống), thư viện góp phần bồi dưỡng phẩm chất con người, nâng cao nhận thức cộng đồng.

Đặc biệt đối với học sinh, sinh viên và nhân dân lao động, thư viện là không gian giáo dục không chính quy linh hoạt, bổ trợ hiệu quả cho giáo dục nhà trường và thúc đẩy học tập suốt đời.

2.1.3. Chính sách của Đảng và Nhà nước về xã hội hóa hoạt động thư viện và giáo dục cộng đồng

Xã hội hóa hoạt động thư viện là chủ trương nhất quán của Đảng và Nhà nước. Luật Thư viện 2019 đã cụ thể hóa chính sách này, khuyến khích tổ chức, cá nhân tham gia phát triển các loại hình thư viện, trong đó có thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng.

Các văn bản quan trọng như Nghị định 69/2008/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 59/2014/NĐ-CP) về chính sách khuyến khích xã hội hóa trong lĩnh vực văn hóa, và Nghị định 02/2009/NĐ-CP (quy định về tổ chức và hoạt động thư viện tư nhân) đã tạo hành lang pháp lý ban đầu. Luật Thư viện 2019 tiếp tục khẳng định và hoàn thiện cơ chế, coi thư viện tư nhân là một bộ phận quan trọng của hệ thống thư viện quốc gia, được hỗ trợ luân chuyển tài nguyên và hưởng các chính sách khuyến khích.

Gần đây, Nghị quyết 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam tiếp tục nhấn mạnh việc đẩy mạnh xã hội hóa, đầu tư cho văn hóa cơ sở, xây dựng thư viện số và thiết chế văn hóa thân thiện, nhằm thu hẹp khoảng cách thụ hưởng văn hóa giữa các vùng miền và tầng lớp nhân dân.

Những chính sách này khẳng định rằng xã hội hóa thư viện không chỉ giảm gánh nặng ngân sách nhà nước mà còn huy động sức mạnh toàn dân, góp phần thực hiện mục tiêu nâng cao dân trí, xây dựng con người Việt Nam toàn diện và phát triển bền vững đất nước.

2.2. Thực trạng đóng góp của thư viện tư nhân trong việc nâng cao chất lượng giáo dục cộng đồng

Thực tiễn hoạt động trong gần hai thập kỷ qua cho thấy thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng đã trở thành một bộ phận quan trọng, bổ trợ hiệu quả cho hệ thống thư viện công lập trong việc nâng cao chất lượng giáo dục cộng đồng, đặc biệt tại vùng nông thôn, miền núi và các khu vực khó khăn.

Theo báo cáo của các địa phương, hiện nay cả nước có hàng trăm thư viện tư nhân hoạt động, trong đó nhiều mô hình tiêu biểu đã duy trì bền vững như Thư viện Tâm Thành (Hải Dương), Thư viện Cây Tùng (Nghệ An), Thư viện Đặng Huỳnh (Bến Tre), Thư viện nhà ông Bùi Đình Thăng (Hung Yên), Phạm Thế Cường, Thư viện Huệ Quang, Thư viện Cơ Đốc (TP. Hồ Chí Minh), Thư viện Vũ Gia (Hòa Bình) và Thư viện tư nhân xã Nhơn Phúc (Bình Định).

Về quy mô tổ chức, trung bình mỗi thư viện có từ 5.000 đến 10.000 bản sách, Thư viện ông Phạm Thế Cường có 71.000 bản, một số thư viện đạt trên 20.000 bản (như Thư viện Hải Đà tại Hải Phòng và Thư viện Hoa Cương tại Hà Tĩnh). Nội dung tài liệu khá phong phú và phù hợp với nhu cầu thực tiễn của cộng đồng: sách thiếu nhi, sách tham khảo học tập, sách khoa học kỹ thuật phổ thông, sách nông lâm ngư nghiệp, sách chăm sóc sức khỏe và sách giáo dục đạo đức, nhân cách. Nhiều thư viện còn tự biên soạn và phát hành tài liệu riêng, tiêu biểu là bộ “*Guang sáng điều hay*” với 57 tập của Thư viện Cây Tùng.

Về phương thức hoạt động, các thư viện tư nhân thường mở cửa linh hoạt, phục vụ miễn phí hoặc thu phí rất thấp, với lượng bạn đọc trung bình 30–50 lượt/ngày. Bên cạnh việc cho mượn và đọc tại chỗ, nhiều thư viện tích cực tổ chức các hoạt động giáo dục cộng đồng đa dạng như tuyên truyền thời sự - chính trị, kể chuyện sách, thi đọc sách, giao lưu văn hóa và hướng dẫn phương pháp tự học.

Đóng góp của thư viện tư nhân thể hiện rõ nét qua các nhóm đối tượng:

Với học sinh: Cung cấp sách thiếu nhi, truyện tranh giáo dục và tài liệu tham khảo, giúp các em hình thành thói quen đọc sách, phát triển trí tưởng tượng và nhân cách từ sớm (Thư viện Phạm Thế Cường, Thư viện Đặng Huỳnh, Thư viện Nhơn Phúc).

Với sinh viên: Cung cấp tài liệu nghiên cứu chuyên ngành và không gian đọc yên tĩnh, hỗ trợ

quá trình tự học và nghiên cứu khoa học (Thư viện GS. Phạm Đức Dương).

Với nhân dân lao động: Phổ biến kiến thức thực tiễn về khoa học kỹ thuật, pháp luật, sức khỏe và lối sống văn minh, góp phần nâng cao dân trí và chất lượng đời sống văn hóa cơ sở (Thư viện Tâm Thành, Thư viện nhà ông Bùi Đình Thăng, Thư viện Vũ Gia).

Nhờ tính gần gũi, linh hoạt và tấm lòng nhiệt huyết của chủ nhân – chủ yếu là cán bộ hưu trí, thầy cô giáo, doanh nhân và cựu chiến binh – thư viện tư nhân đã thực sự trở thành “*ông thầy cầm*” thắm lặng nhưng hiệu quả, bổ sung thiết thực cho giáo dục nhà trường và thúc đẩy học tập suốt đời trong cộng đồng.

Mặc dù đạt được những kết quả tích cực, mô hình vẫn tồn tại một số hạn chế về cơ sở vật chất, nguồn lực chuyên môn và tính bền vững kinh tế, cần được quan tâm khắc phục trong thời gian tới.

2.3. Thuận lợi, khó khăn, thời cơ, thách thức và bài học kinh nghiệm

2.3.1. Thuận lợi

Thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng sở hữu nhiều lợi thế nội tại nổi bật. Trước hết là sự tâm huyết và trách nhiệm xã hội cao của chủ nhân – phần lớn là cán bộ hưu trí, thầy cô giáo, doanh nhân và cựu chiến binh – những người sẵn sàng hiến đất, đầu tư kinh phí và công sức để xây dựng và duy trì thư viện. Thứ hai, mô hình có tính linh hoạt cao về thời gian phục vụ (kể cả tối, ngày nghỉ), thủ tục đơn giản, gần gũi với cộng đồng, giúp dễ dàng tiếp cận đối tượng bạn đọc là học sinh, sinh viên và nhân dân lao động. Thứ ba, nội dung sách báo thường phù hợp với nhu cầu thực tiễn địa phương, đồng thời nhận được sự ủng hộ từ chính quyền địa phương và ngành văn hóa thông qua việc luân chuyển sách, hướng dẫn nghiệp vụ và tạo điều kiện về mặt chủ trương.

2.3.2. Khó khăn

Bên cạnh những thuận lợi, thư viện tư nhân vẫn tồn tại nhiều hạn chế. Về cơ sở vật chất, phần lớn thư viện có diện tích khiêm tốn, trang thiết bị sơ sài, chưa đáp ứng được nhu cầu đọc hiện đại. Về kinh phí, hoạt động chủ yếu dựa vào nguồn tự túc và đóng góp tự nguyện nên thiếu ổn định, khó tái đầu tư bổ sung sách mới thường xuyên. Về nhân lực, người phục vụ chủ yếu là thành viên gia đình, trình độ chuyên môn nghiệp vụ thư viện còn hạn chế, chưa được đào tạo bài bản. Đặc biệt, sự liên thông, liên kết với hệ thống thư viện công lập và các thư viện tư nhân khác còn yếu, dẫn đến nguồn tài nguyên chưa được khai thác tối đa.

2.3.3. Thời cơ

Trong bối cảnh chuyển đổi số quốc gia và xây dựng xã hội học tập, thư viện tư nhân đang đứng trước nhiều thời cơ quan trọng. Luật Thư viện 2019 và các chương trình mục tiêu quốc gia về văn hóa tạo hành lang pháp lý và cơ chế hỗ trợ rõ ràng hơn. Chuyển đổi số mở ra khả năng kết nối thư viện tư nhân với thư viện số quốc gia, chia sẻ tài nguyên điện tử và ứng dụng công nghệ tra cứu hiện đại. Nhu cầu học tập suốt đời của nhân dân ngày càng tăng, đặc biệt sau đại dịch COVID-19, tạo động lực mạnh mẽ để phát triển các không gian đọc cộng đồng. Đồng thời, sự quan tâm của xã hội đối với văn hóa đọc và giáo dục cộng đồng cũng là nền tảng thuận lợi để huy động nguồn lực xã hội hóa.

2.3.4. Thách thức

Tuy nhiên, mô hình cũng đối mặt với không ít thách thức. Trong chuyển đổi số, hầu hết thư viện tư nhân còn thiếu hạ tầng công nghệ, kỹ năng số và kinh phí để số hóa tài liệu. Về kinh phí, sự phụ thuộc vào nguồn cá nhân và đóng góp tự nguyện khiến nhiều thư viện khó duy trì lâu dài, đặc biệt khi chủ nhân cao tuổi. Thách thức lớn nhất là sự liên thông, liên kết: thư viện tư nhân chưa được tích hợp chặt chẽ vào hệ thống thư viện quốc gia, dẫn đến tình trạng hoạt động riêng lẻ, hiệu quả chưa cao. Ngoài ra, cạnh tranh từ các phương tiện giải trí số (mạng xã hội, YouTube, TikTok) cũng làm giảm sức hút của hình thức đọc truyền thống.

2.3.5. Bài học kinh nghiệm

Từ thực tiễn hoạt động của các mô hình tiêu biểu, có thể rút ra một số bài học quan trọng: (1) Sự nhiệt huyết và cam kết lâu dài của chủ nhân là yếu tố quyết định sự tồn tại và phát triển của thư viện; (2) Kết hợp hài hòa giữa hoạt động thư viện với sinh hoạt cộng đồng và các nghề phụ trợ giúp nâng cao tính bền vững kinh tế; (3) Việc nhận được sự hỗ trợ thường xuyên từ thư viện tỉnh, huyện về sách báo và nghiệp vụ là điều kiện cần thiết; (4) Xây dựng cơ chế liên thông, liên kết chặt chẽ với hệ thống thư viện nhà nước và ứng dụng công nghệ số là xu hướng tất yếu để nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động trong giai đoạn mới.

2.4. Giải pháp phát triển thư viện tư nhân trong việc nâng cao chất lượng giáo dục cộng đồng

Để phát huy vai trò của thư viện tư nhân và khắc phục những hạn chế, khó khăn đang tồn tại, cần thực hiện đồng bộ các giải pháp sau:

Giải pháp về kinh phí và tính bền vững. Cần xây dựng cơ chế hỗ trợ tài chính đa kênh và lâu

dài. Nhà nước nên đưa thư viện tư nhân vào đối tượng hưởng lợi từ Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa và xây dựng nông thôn mới. Cụ thể:

Hỗ trợ kinh phí bổ sung sách báo định kỳ (5–10 triệu đồng/thư viện/năm) thông qua thư viện tỉnh, huyện.

Ưu đãi thuế và hỗ trợ một phần thù lao cho người trực tiếp quản lý thư viện (trương đương mức hỗ trợ cán bộ văn hóa cơ sở).

Khuyến khích doanh nghiệp, tổ chức xã hội tham gia tài trợ thông qua cơ chế khấu trừ thuế thu nhập doanh nghiệp khi tài trợ cho thư viện tư nhân.

Những giải pháp này sẽ giảm gánh nặng tài chính, giúp thư viện duy trì hoạt động ổn định và tái đầu tư sách mới thường xuyên.

Giải pháp về chuyển đổi số. Chuyển đổi số là xu hướng tất yếu để thư viện tư nhân nâng cao hiệu quả phục vụ. Cần triển khai các biện pháp cụ thể và khả thi:

Xây dựng chương trình hỗ trợ miễn phí hoặc giá ưu đãi để thư viện tư nhân tiếp cận phần mềm quản lý thư viện điện tử (ILMS) và hệ thống tra cứu trực tuyến.

Tổ chức các lớp đào tạo chuyển đổi số ngắn hạn (2–3 ngày) cho chủ nhân và người quản lý thư viện về số hóa tài liệu, quản lý bạn đọc trực tuyến và sử dụng nền tảng thư viện số.

Kết nối thư viện tư nhân vào Kho thư viện số quốc gia hoặc Cổng thông tin thư viện Việt Nam, cho phép bạn đọc tra cứu và mượn tài liệu số từ xa.

Với cách tiếp cận này, ngay cả những thư viện nhỏ cũng có thể tiếp cận công nghệ hiện đại mà không đòi hỏi đầu tư quá lớn.

Giải pháp về liên thông, liên kết Cần xây dựng cơ chế liên thông chặt chẽ giữa thư viện tư nhân với hệ thống thư viện công lập:

Thư viện tỉnh, phường xã làm đầu mối luân chuyển sách báo định kỳ và hỗ trợ nghiệp vụ thường xuyên cho thư viện tư nhân.

Xây dựng mạng lưới thư viện tư nhân theo cụm vùng để chia sẻ kinh nghiệm, tài nguyên và tổ chức hoạt động chung.

Ban hành quy định rõ ràng về việc công nhận thư viện tư nhân đạt chuẩn, từ đó tạo điều kiện để các thư viện này được tham gia các chương trình, dự án quốc gia về văn hóa đọc.

Giải pháp nâng cao năng lực con người và nhân rộng mô hình. Tổ chức các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ thư viện cơ bản miễn phí hàng năm cho người quản lý thư viện tư nhân.

Xây dựng và nhân rộng các mô hình điểm thành công (như Thư viện Tâm Thành, Cây Tùng, Đặng Huỳnh) để các địa phương khác học tập.

Tăng cường tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng để nâng cao nhận thức xã hội về vai trò của thư viện tư nhân, từ đó huy động thêm nguồn lực từ cộng đồng.

Việc thực hiện đồng bộ các giải pháp trên sẽ giúp khắc phục những điểm nghẽn hiện tại, biến thư viện tư nhân thành một lực lượng quan trọng, bền vững trong hệ thống giáo dục cộng đồng và văn hóa đọc của đất nước.

III. KẾT LUẬN

Thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng là một mô hình xã hội hóa sáng tạo, phù hợp với đường lối của Đảng và Nhà nước về phát triển văn hóa, nâng cao dân trí và xây dựng xã hội học tập. Qua phân tích cơ sở lý luận – pháp lý, thực trạng đóng góp, cũng như việc đánh giá thuận lợi, khó khăn, thời cơ và thách thức, có thể khẳng định rằng thư viện tư nhân đã và đang đóng vai trò quan trọng trong việc bổ sung cho hệ thống giáo dục cộng đồng tại Việt Nam.

Từ thực tiễn hoạt động của các mô hình tiêu biểu như Thư viện Tâm Thành, Cây Tùng, Đặng Huỳnh, nhà ông Phạm Thế Cường và Vũ Gia, thư viện tư nhân không chỉ cung cấp tri thức mà còn góp phần hình thành thói quen đọc sách, phát triển

năng lực tự học, bồi dưỡng nhân cách và nâng cao chất lượng đời sống văn hóa cho học sinh, sinh viên và nhân dân, đặc biệt tại vùng sâu, vùng xa. Đây chính là minh chứng sống động cho hiệu quả của chính sách xã hội hóa hoạt động thư viện theo Luật Thư viện 2019.

Tuy nhiên, để mô hình phát huy tối đa tiềm năng, cần khắc phục những hạn chế về kinh phí, cơ sở vật chất, nguồn lực chuyên môn, chuyển đổi số và sự liên thông, liên kết với hệ thống thư viện nhà nước. Việc xây dựng và triển khai các giải pháp đồng bộ về hỗ trợ tài chính, đào tạo nghiệp vụ, ứng dụng công nghệ số và tăng cường liên kết sẽ tạo động lực quan trọng để thư viện tư nhân phát triển bền vững.

Trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0 và xây dựng đất nước phồn vinh, hạnh phúc, thư viện tư nhân cần tiếp tục được coi là một bộ phận không thể thiếu trong hệ thống thiết chế văn hóa – giáo dục quốc gia. Với sự quan tâm đúng mức của Nhà nước, sự chung tay của toàn xã hội và nỗ lực không ngừng của các chủ thư viện, mô hình thư viện tư nhân chắc chắn sẽ tiếp tục khẳng định vai trò “ông thầy cầm” thầm lặng nhưng hiệu quả, góp phần thiết thực vào sự nghiệp nâng cao dân trí, xây dựng con người Việt Nam toàn diện và phát triển bền vững đất nước.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Quốc hội. (2019). *Luật Thư viện số 46/2019/QH14 ngày 21 tháng 11 năm 2019*. Hà Nội: Quốc hội.
- Chính phủ. (2009). *Nghị định số 02/2009/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2009 quy định về tổ chức và hoạt động của thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng*. Hà Nội: Chính phủ.
- Chính phủ. (2008). *Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường*. Hà Nội: Chính phủ.
- Chính phủ. (2014). *Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2014 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường*. Hà Nội: Chính phủ.
- Bộ Chính trị. (2026). *Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07 tháng 01 năm 2026 về phát triển văn hóa Việt Nam*. Hà Nội: Bộ Chính trị.